TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày 03 - 6 - 2020
V/v tranh hợp đồng vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp TĐA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn X; cư trú tại: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn C trình bày:

Trước đây, anh X và chị H có tham gia 01 chưng hụi trong dây hụi 500.000đ mở ngày 02/11/2016 al do anh làm chủ. Dây hụi gồm có 47 chưng, tháng khui một lần, anh X và chị H đóng hụi đến lần thứ 07 thì bỏ hốt, sau khi hốt hụi đóng đến lần thứ 13 thì ngưng đóng. Dây hụi này đến nay đã mãn, anh X và chị H còn nợ lại 34 lần chưa đóng tương đương số tiền 17.000.000đ.

Ngoài ra, vào ngày 26/6/2016 al anh có cho anh X và chị H vay 4.000.000đ, lãi suất 0,6%/tháng, anh X và chị H đóng lãi được 04 tháng thì ngưng đóng cho đến nay.

Tại đơn khởi kiện, anh yêu cầu anh X, chị H trả tổng số tiền nợ 23.538.400đ gồm 17.000.000đ tiền hụi và tiền nợ vay 4.000.000đ và lãi suất tiền vay 2.538.400đ.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh X đều biết anh C khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ hụi, vay. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa, chị có đến gặp anh C yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ nhưng anh C không đồng ý. Hiện tại, hoàn cảnh gia đình chị rất khó khăn không có khả năng trả một lần, chị yêu cầu Tòa án giải quyết trả cho anh C mỗi tháng 1.000.000đ.

Tại phiên Tòa, anh C yêu cầu bị đơn trả 17.000.000đ tiền hụi và tiền nợ vay 4.000.000đ, không yêu cầu trả lãi tiền vay. Anh C yêu cầu bị đơn trả một lần, không đồng ý cho trả mỗi tháng 1.000.000đ theo yêu cầu của chị H.

Đối với anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh X, chị H là phù hợp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, anh C yêu cầu anh X, chị H trả tổng số tiền nợ 23.538.400đ gồm 17.000.000đ tiền hụi, tiền nợ vay 4.000.000đ và lãi suất tiền vay 2.538.400đ. Tại phiên Tòa, anh Của không yêu cầu anh X, chị H trả lãi tiền vay. Xét thấy, việc anh C rút yêu cầu anh X, chị H trả lãi tiền vay là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu trả lãi tiền vay của anh C.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Chị H xác định sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa, chị có đến gặp anh C yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ nhưng anh C không đồng ý và hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không thể trả một lần theo yêu cầu khởi kiện của anh C. Còn anh X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh C. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh X, chị H có tham gia hụi và vay tiền của anh C và còn nợ tổng số tiền 21.000.000đ (gồm

tiền hụi 17.000.000đ và tiền vay 4.000.000đ). Tại phiên Tòa, anh không đồng ý cho bị đơn trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, buộc anh X và chị H trả cho anh C tổng số tiền nợ 21.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự: Anh C không phải chịu, anh C đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Anh X, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C.

1. Buộc anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Ngọc H trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền nợ là 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Ngọc H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh X, chị H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn C không phải chịu, hoàn trả lại cho anh C 588.000đ (năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010291 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng